

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

Đã được soát xét

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11 - 57

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty đã được soát xét.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (tên tiếng Anh là Tien Giang Investment and Construction Joint Stock Company, tên viết tắt là TICCO) tiền thân là Công ty Xây dựng Thủy lợi Tiền Giang, được cổ phần hóa theo Quyết định số 5017/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành ngày 5 tháng 12 năm 2003. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5303000020 (số mới là 1200526842) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2004, thay đổi đến lần thứ 12 ngày 23 tháng 9 năm 2014.

Cổ phiếu của Công ty được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 51/2011/QĐ-SGDHCM ngày 28 tháng 4 năm 2011 của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với số lượng 8.000.0000 cổ phiếu niêm yết tương ứng 80.000.000.000 VND. Ngày 28 tháng 7 năm 2011, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang đã chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là THG.

Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 1 số 28/2011/GCNCP-VSD-1 ngày 19 tháng 02 năm 2014 và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 49/QĐ-SGDHCM ngày 20 tháng 02 năm 2014 với nội dung chấp nhận Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành từ 8.000.0000 cổ phiếu lên 10.000.000 cổ phiếu liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 80.000.000.000 VND lên 100.000.000.000 VND.

- **Vốn điều lệ** : 100.000.000.000 VND
Số cổ phiếu : 10.000.000 cổ phiếu
Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu

- **Trụ sở hoạt động**

Trụ sở hoạt động chính

Địa chỉ : Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
Điện thoại : (84-073) 3 872 878
Fax : (84-073) 3 850 597
Website : www.ticco.com.vn
Email : ticco@ticco.com.vn
Mã số thuế : **1 2 0 0 5 2 6 8 4 2**

Chi nhánh

Tên Chi nhánh : Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang - Sàn Giao dịch Bất động sản TICCO (TICCOREAL)
Địa chỉ : Số 166, Đường Ấp Bắc, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
Mã số thuế : **1 2 0 0 5 2 6 8 4 2 - 0 0 7**

Địa điểm kinh doanh

Địa điểm số 1 : Xí nghiệp Cơ khí Sửa chữa

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Địa điểm số 2	: Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi
Địa điểm số 3	: Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu xây dựng
Địa điểm số 4	: Xí nghiệp Thi công Cơ giới
Địa chỉ	: Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

• Ngành, nghề kinh doanh

Thi công các công trình thủy lợi: Trạm bơm, cống, đập, đê, kè sông, kè biển các loại, hồ chứa nước và nạo vét rạch, kênh mương. Kinh doanh cát san lấp. Môi giới bất động sản, định giá bất động sản, tư vấn bất động sản, đầu tư bất động sản, quản lý bất động sản. Thi công xây dựng các công trình dân dụng. Thi công xây dựng các công trình công nghiệp. Thi công các công trình giao thông: cầu giao thông, cầu cảng, đường giao thông các loại, hệ thống cấp thoát nước. San lấp mặt bằng. Trung đại tu thiết bị, sửa chữa và đóng mới sà lan. Gia công các sản phẩm cơ khí, cửa công công trình thủy lợi. Sản xuất và kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn. Kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông. Kinh doanh vật liệu xây dựng. Khảo sát thiết kế các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; tư vấn đấu thầu, giám sát. Quảng cáo bất động sản. Sản xuất các sản phẩm bằng vật liệu composite. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Khai thác vận tải; lập dự án các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; kinh doanh các sản phẩm bằng vật liệu composite; thiết kế, sản xuất, chế tạo thiết bị nâng.

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	Lô 1-6 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất, kinh doanh bê tông	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO	Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Thi công công trình xây dựng thủy lợi	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang	Số 3 Lê Lợi, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thi công công trình xây dựng thủy lợi	75,42%	75,42%

Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Testco	Lô 1, 2, 3 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Thiết kế, giám sát, kiểm định thử nghiệm chất lượng công trình	20%	20%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày từ nhiệm</u>
<u>Hội đồng Quản trị</u>			
Ông Đoàn Thành Đạt	Chủ tịch	27/4/2012	25/4/2015
Ông Lê Văn Điệp	Chủ tịch	25/4/2015	
Ông Nguyễn Quốc Tín	Thành viên		
Ông Phan Văn Nghiệp	Thành viên	27/4/2012	25/4/2015
Ông Trần Hoàng Huân	Thành viên		
Ông Lê Phú Cự	Thành viên	27/4/2012	25/4/2015
Ông Lê Vinh Hiển	Thành viên	25/4/2015	
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên	25/4/2015	

Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Hà Trường Hải	Trưởng ban		
Ông Vũ Duy Hưng	Thành viên		
Ông Trương Bích Huyền	Thành viên	25/4/2015	

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Hoàng Huân	Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Hữu Hiệp	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Vũ Huy Giáp	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc		

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015 và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm Báo cáo này (từ trang 7 đến trang 57).

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2015

Ban Tổng Giám đốc của Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2015 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



TRẦN HOÀNG HUÂN - Tổng Giám đốc

Tiền Giang, ngày 26 tháng 8 năm 2015

Số: 0387/2015/BCKQCTSX-KTV

BÁO CÁO

KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang được lập ngày 26 tháng 8 năm 2015, từ trang 7 đến trang 57 bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015 và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính hợp nhất này trên kết quả công tác soát xét của Chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 “Công tác soát xét Báo cáo tài chính”. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của Chúng tôi, Chúng tôi không thấy có sự kiện nào để cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2015

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VÕ THẾ HOÀNG - Giám đốc điều hành
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0484-2013-037-1

NGUYỄN CAO HOÀI THU - Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0474-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đình Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

MÃU B01a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số dư	
			30/6/2015	01/01/2015
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		373.476.052.718	295.703.471.289
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	78.309.785.350	112.384.155.114
1. Tiền	111		17.451.655.929	50.943.293.727
2. Các khoản tương đương tiền	112		60.858.129.421	61.440.861.387
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		117.419.283.950	118.249.957.736
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	111.575.602.700	118.273.443.119
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	5.785.930.878	3.335.980.604
3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		114.964.545	-
4. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	177.000.000	177.000.000
5. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	18.000.573.499	12.984.777.394
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(18.234.787.672)	(16.562.243.381)
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	41.000.000
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	174.971.969.027	63.834.893.247
1. Hàng tồn kho	141		175.293.955.064	64.156.879.284
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(321.986.037)	(321.986.037)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.775.014.391	1.234.465.192
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	823.894.486	244.520.614
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.886.080.558	893.881.965
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		65.039.347	96.062.613
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		119.330.751.978	110.001.184.190
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		688.019.388	688.019.388
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.2	397.848.337	397.848.337
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.3	82.177.000	82.177.000
3. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	688.019.388	688.019.388
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6	(480.025.337)	(480.025.337)
II. Tài sản cố định	220		101.412.928.489	94.028.445.383
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	99.094.556.875	91.652.635.223
<i>Nguyên giá</i>	222		<i>252.565.310.824</i>	<i>238.178.705.598</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		<i>(153.470.753.949)</i>	<i>(146.526.070.375)</i>
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	2.318.371.614	2.375.810.160
<i>Nguyên giá</i>	228		<i>2.821.818.560</i>	<i>2.821.818.560</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		<i>(503.446.946)</i>	<i>(446.008.400)</i>
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	802.108.000	802.108.000
Nguyên giá	231		802.108.000	802.108.000
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.457.225.098	2.525.676.945
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	3.457.225.098	2.525.676.945
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		282.705.584	302.162.134
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.13	282.705.584	302.162.134
VI. Tài sản dài hạn khác	260		12.687.765.419	11.654.772.340
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	4.095.282.493	3.306.927.964
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	8.592.482.926	8.347.844.376
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		492.806.804.696	405.704.655.479

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đình Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/6/2015	Số dư 01/01/2015
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		317.787.443.979	242.605.327.193
I. Nợ ngắn hạn	310		290.409.903.979	236.844.327.193
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	82.354.391.482	60.412.552.654
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	39.715.045.597	49.176.035.911
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	6.267.117.428	9.208.030.141
4. Phải trả người lao động	314		6.282.619.310	7.881.799.953
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	30.014.081.552	30.529.532.178
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19	1.127.272.727	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20	5.135.328.581	4.919.493.810
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21	115.635.861.878	70.334.005.314
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.22	2.693.918.929	2.864.457.297
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	1.184.266.495	1.518.419.935
II. Nợ dài hạn	330		27.377.540.000	5.761.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21	27.377.540.000	5.761.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		175.019.360.717	163.099.328.286
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.24	175.019.360.717	163.099.328.286
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>100.000.000.000</i>	<i>100.000.000.000</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.700.000.000	10.700.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		30.760.760.484	29.068.093.760
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		28.493.967.859	18.229.061.266
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>2.285.636.369</i>	<i>1.302.394.031</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>26.208.331.490</i>	<i>16.926.667.235</i>
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		5.064.632.374	5.102.173.260
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		492.806.804.696	405.704.655.479

Tiền Giang, ngày 26 tháng 8 năm 2015



TRẦN HOÀNG HUÂN
Tổng Giám đốc

LÊ MỸ PHƯƠNG
Kế toán trưởng

LÊ MỸ PHƯƠNG
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

(Có so sánh với số liệu 6 tháng đầu năm 2014)

MÃU B02a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		302.738.681.988	227.786.803.918
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		49.170.184	467.079.703
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	302.689.511.804	227.319.724.215
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	234.227.964.764	188.809.326.554
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		68.461.547.040	38.510.397.661
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.591.369.801	640.188.564
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.745.113.589	2.519.739.558
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		1.735.585.401	2.513.360.840
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.13	16.802.906	3.835.702
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	26.636.215.867	19.927.233.965
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	13.860.351.865	12.499.662.822
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		27.828.038.426	4.207.785.582
12. Thu nhập khác	31		2.092.268.708	635.420.486
13. Chi phí khác	32		1.350.197.996	905.818.165
14. Lợi nhuận (lỗ) khác	40	VI.7	742.070.712	(270.397.679)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		28.570.109.138	3.937.387.903
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	2.666.669.761	877.245.661
17. Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.14	(244.638.550)	(896.394.757)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		26.148.077.927	3.956.536.999
<i>Trong đó:</i>				
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		26.208.331.490	3.879.684.343
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(60.253.563)	76.852.656
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	2.333	360
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	2.333	360

Tiền Giang, ngày 26 tháng 8 năm 2015


TRẦN HOÀNG HUÂN
 Tổng Giám đốc

LÊ MỸ PHƯỢNG
 Kế toán trưởng

LÊ MỸ PHƯỢNG
 Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu năm 2015

MẪU B 03a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		28.570.109.138	3.937.387.903
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		8.075.128.058	9.842.678.364
- Các khoản dự phòng	03		1.502.005.923	1.186.404.350
- (Lãi)/ Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(4.209.580)	49.630
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(2.312.544.130)	(644.024.266)
- Chi phí lãi vay	06		1.735.585.401	2.513.360.840
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		37.566.074.810	16.835.856.821
- (Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	09	VII	(4.721.582.744)	21.445.278.197
- Tăng hàng tồn kho	10		(109.518.099.875)	(5.267.587.167)
- Tăng/ (Giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	VII	7.867.451.115	(10.457.640.043)
- Tăng chi phí trả trước	12		(1.367.728.401)	(447.432.854)
- Tiền lãi vay đã trả	14	VII	(2.537.704.938)	(2.753.787.126)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.682.593.214)	(985.817.999)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	659.139.276
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.527.445.000)	(1.978.009.276)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(76.921.628.247)	17.049.999.829
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	VII	(16.419.985.548)	(6.389.075.482)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		827.272.728	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(177.000.000)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VII	1.517.365.159	654.941.442
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(14.075.347.661)	(5.911.134.040)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		151.575.615.896	123.922.238.841
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(84.657.219.332)	(110.620.316.582)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	VII	(10.000.000.000)	(9.600.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		56.918.396.564	3.701.922.259
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(34.078.579.344)	14.840.788.048
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		112.384.155.114	28.186.787.314
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		4.209.580	(49.630)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		78.309.785.350	43.027.525.732

Tiền Giang, ngày 26 tháng 8 năm 2015



TRẦN HOÀNG HUÂN
Tổng Giám đốc

LÊ MỸ PHƯỢNG
Kế toán trưởng

LÊ MỸ PHƯỢNG
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

MÃU B 09a-DN

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (gọi tắt là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - Xây dựng - Thương mại - Dịch vụ - Kinh doanh bất động sản
- Ngành, nghề kinh doanh** :

Thi công các công trình thủy lợi: Trạm bơm, cống, đập, đê, kè sông, kè biển các loại, hồ chứa nước và nạo vét rạch, kênh mương. Kinh doanh cát san lấp. Môi giới bất động sản, định giá bất động sản, tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quản lý bất động sản. Thi công xây dựng các công trình dân dụng. Thi công xây dựng các công trình công nghiệp. Thi công các công trình giao thông: cầu giao thông, cầu cảng, đường giao thông các loại, hệ thống cấp thoát nước. San lấp mặt bằng. Trung đại tu thiết bị, sửa chữa và đóng mới sà lan. Gia công các sản phẩm cơ khí, cửa cống công trình thủy lợi. Sản xuất và kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn. Kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông. Kinh doanh vật liệu xây dựng. Khảo sát thiết kế các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; tư vấn đấu thầu, giám sát. Quảng cáo bất động sản. Sản xuất các sản phẩm bằng vật liệu composite. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Khai thác vận tải; lập dự án các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; kinh doanh các sản phẩm bằng vật liệu composite; thiết kế, sản xuất, chế tạo thiết bị nâng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thi công công trình xây dựng thủy lợi; Thi công cơ giới; Sản xuất, kinh doanh bê tông; Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí; Kinh doanh vật liệu xây dựng và kinh doanh bất động sản. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

5. Cấu trúc của Công ty

Công ty có các công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 như sau:

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	Lô 1-6 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất, kinh doanh bê tông	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO	Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Thi công công trình xây dựng thủy lợi	100,00%	100,00%

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang	Số 3 Lê Lợi, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Thi công công trình xây dựng thủy lợi	75,42%	75,42%

Công ty có công ty liên kết tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 như sau:

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Testco	Lô 1, 2, 3 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Thiết kết, giám sát, kiểm định thử nghiệm chất lượng công trình	20%	20%

Công ty có các Xí nghiệp trực thuộc và Chi nhánh hạch toán phụ thuộc tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 như sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang - Sản Giao dịch Bất động sản TICCO (TICCOREAL)	Số 166, Đường Ấp Bắc, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Kinh doanh bất động sản
Xí nghiệp Cơ khí Sửa chữa	Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí
Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi	Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Thi công công trình xây dựng thủy lợi
Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu xây dựng	Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Kinh doanh vật liệu xây dựng
Xí nghiệp Thi công Cơ giới	Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Thi công cơ giới, cho thuê thiết bị

6. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty (bao gồm nhân viên của các công ty con) tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 431 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 435 người).

7. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Như đã trình bày tại Thuyết minh số III.2, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư 202/2014/TT-BTC (“Thông tư 202”) hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

hợp nhất do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014. Thông tư 200 thay thế cho Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 thay thế cho phần III - Thông tư 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”.

Theo đó, một số số liệu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 6 tháng đầu năm 2014 đã được phân loại lại để phù hợp với số liệu so sánh với số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015, xem Thuyết minh số VIII.5.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015 thuộc kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, đây là kỳ kế toán thứ 12 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Áp dụng hướng dẫn Chế độ kế toán mới và thay đổi chính sách kế toán

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư 202/2014/TT-BTC (“Thông tư 202”) hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Các Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015 trở đi. Thông tư 200 thay thế cho Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 thay thế cho phần III - Thông tư 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”.

Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng các Thông tư nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015.

3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức Chứng từ ghi sổ.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

1. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

2. Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho 6 tháng đầu năm 2015. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con khác là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế kinh doanh. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của Công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại bỏ khỏi Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu ngắn hạn của khách hàng, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng, phải thu về cho vay ngắn hạn và phải thu ngắn hạn và dài hạn khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán ngắn hạn, chi phí phải trả ngắn hạn, phải trả ngắn hạn khác, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn và dự phòng phải trả ngắn hạn.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán, như: Phải thu về bán bê tông, bán vật liệu xây dựng; phải thu thi công công trình xây dựng thủy lợi, thi công cơ giới; phải thu về sửa chữa, gia công cơ khí và phải thu về chuyển nhượng quyền sử dụng đất.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, như: Phải thu bảo hiểm; phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia; tạm ứng nhân viên; các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày lập Báo cáo. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm lập Báo cáo do giá trị hàng tồn kho dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời,...) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho của Công ty. Tăng và giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

9. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	4 - 30
Máy móc thiết bị	2 - 20
Phương tiện vận tải	3 - 15
Thiết bị văn phòng	3 - 10
Tài sản khác	5 - 10

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do bán hay thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

10. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và phần mềm kế toán.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng của lô đất; đối với những lô đất không xác định thời hạn, lâu dài Công ty không trích khấu hao.

Phần mềm kế toán

Phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 6 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định, chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành tại ngày lập Báo cáo.

Chi phí mua sắm tài sản cố định

Chi phí mua sắm tài sản cố định phản ánh giá mua và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt, chạy thử,... tài sản trước khi đưa vào sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng và chi phí lãi vay liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại thời điểm lập Báo cáo.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định là toàn bộ chi phí phát sinh thực tế liên quan đến việc sửa chữa, cải tạo,.. tài sản cố định. Khi công việc sửa chữa lớn tài sản cố định hoàn thành, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển chi phí vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ (nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định giá trị nhỏ)/ chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển vào “Chi phí trả trước dài hạn” để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ (chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định giá trị lớn và liên quan đến nhiều kỳ sản xuất kinh doanh).

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm các quyền sử dụng đất do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác.

Bất động sản đầu tư của Công ty bao gồm giá trị của 2 quyền sử dụng đất lâu dài tại Quang Trung - Cái Cui, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ với diện tích đất tương ứng là 125,5 m² và 103,5 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00462 và số 00463 do Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ cấp ngày 30 tháng 11 năm 2004.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư là giá trị của các quyền sử dụng đất lâu dài nên không tính khấu hao

13. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện chi phí trả trợ cấp mất việc và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

- Chi phí trả trợ cấp mất việc là toàn bộ chi phí mà Công ty chi ra để tinh giảm nhân sự bao gồm trợ cấp mất việc làm, tiền hỗ trợ tìm việc làm,... Chi phí trả trợ cấp mất việc được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm theo quy định tại Thông tư số 180/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính.
- Các chi phí khác bao gồm chi phí sửa chữa, chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí khác được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 5 năm; riêng các công cụ, dụng cụ là coffa, cừ,... sử dụng cho hoạt động thi công xây dựng thủy lợi được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ theo quyết toán chi phí công trình.

14. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất, kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, Công ty tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

15. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày lập Báo cáo.

Chi phí bảo hành công trình xây dựng/ cơ khí

Dự phòng cho bảo hành được lập cho từng công trình xây dựng/ cơ khí có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty được ước tính bằng 0,5%, 1% và 2% trên doanh thu quyết toán của công trình xây dựng/ cơ khí có yêu cầu bảo hành. Chi phí bảo hành công trình xây dựng/ cơ khí được ghi nhận vào chi phí sản xuất chung trong kỳ.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận thuần

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo Đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

17. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về Hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi ngân hàng

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận khi tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoài trừ cổ tức ghi nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

18. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm lập Báo cáo so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

20. Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của Cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một Cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

22. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành thêm trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông.

23. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

24. Báo cáo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số dư 30/6/2015</u>	<u>Số dư 01/01/2015</u>
Tiền mặt	541.516.002	726.484.929
Tiền gửi ngân hàng (i)	16.910.139.927	50.216.808.798
Các khoản tương đương tiền (ii)	60.858.129.421	61.440.861.387
Cộng	<u>78.309.785.350</u>	<u>112.384.155.114</u>

(i) Như trình bày tại Thuyết minh số V.21, số dư tiền gửi ngân hàng của Công ty và Công ty TNHH MTV Xây dựng tương ứng là 12.303.143.098 VND và 778.843.837 VND đã được đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang.

(ii) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4%/năm đến 5,3%/năm (năm 2014: 4%/năm đến 7%/năm).

2. Phải thu của khách hàng

a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng	111.575.602.700	118.273.443.119
Phải thu khách hàng bán vật liệu xây dựng	1.960.273.075	480.810.675
Phải thu khách hàng bán bê tông	69.501.360.651	51.843.255.193
Phải thu khách hàng thi công công trình xây dựng	35.924.613.148	54.771.778.486
Phải thu khách hàng sửa chữa, gia công cơ khí	1.497.444.572	3.705.394.822
Phải thu khách hàng thi công cơ giới	142.925.473	49.972.664
Phải thu khách hàng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	2.548.985.781	7.422.231.279
b) Phải thu dài hạn của khách hàng	397.848.337	397.848.337
Phải thu khách hàng thi công công trình xây dựng	397.848.337	397.848.337
Cộng	<u>111.973.451.037</u>	<u>118.671.291.456</u>

Như trình bày tại Thuyết minh số V.21, Công ty đã thế chấp quyền đòi nợ (các khoản phải thu) cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang để đảm bảo cho Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức số 01/2014/433488/HĐBL ngày 6 tháng 8 năm 2014, số dư phải thu của Công ty được thế chấp tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 40.967.805.985 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 61.074.415.655 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số V.21, Công ty TNHH MTV Xây dựng đã thế chấp toàn bộ các khoản phải thu khách hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang, số dư phải thu của Công ty TNHH MTV Xây dựng được thế chấp tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 23.195.368.419 VND.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán**

	Số dư 30/6/2015	Số dư 01/01/2015
a) Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.785.930.878	3.335.980.604
Trả trước cho người bán kinh doanh vật liệu xây dựng	493.642.648	34.708.136
Trả trước cho người bán bê tông	306.956.866	256.535.000
Trả trước cho người bán thi công công trình xây dựng	4.944.978.920	2.759.269.730
Trả trước cho người bán sửa chữa, gia công cơ khí	3.444	245.118.738
Trả trước cho người bán liên quan đến hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất	40.349.000	40.349.000
b) Trả trước cho người bán dài hạn	82.177.000	82.177.000
Trả trước cho người bán thi công công trình xây dựng	82.177.000	82.177.000
Cộng	5.868.107.878	3.418.157.604

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số dư 30/6/2015		Số dư 01/01/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ông Lê Thành Đạo	77.000.000	-	77.000.000	-
Ông Phan Văn Châu	100.000.000	-	100.000.000	-
Cộng	177.000.000	-	177.000.000	-

Công ty cho các cá nhân vay tiền trong thời gian 8 tháng với lãi suất 5%/năm (năm 2014: 5%/ năm).

5. Phải thu khác

	Số dư 30/6/2015		Số dư 01/01/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Phải thu ngắn hạn khác	18.000.573.499	-	12.984.777.394	-
Sở Tài chính tỉnh An Giang	416.416.000	-	416.416.000	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	750.000.000	-	750.000.000	-
Tạm ứng nhân viên	14.533.077.959	-	7.886.528.752	-
Tạm ứng tiền đền bù giải tỏa Khu Dân cư Lê Văn Phẩm	1.876.393.248	-	-	-
Tạm ứng cổ tức	-	-	2.999.972.000	-
Ký quỹ bảo lãnh dự thầu	10.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	414.686.292	-	931.860.642	-
b) Phải thu dài hạn khác	688.019.388	-	688.019.388	-
Ký quỹ vỏ chai oxy	69.000.000	-	69.000.000	-
Ký quỹ khai thác khoáng sản	619.019.388	-	619.019.388	-
Cộng	18.688.592.887	-	13.672.796.782	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Nợ xấu

	Số dư 30/6/2015			Số dư 01/01/2015		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
a) Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	19.526.479.400	1.291.691.728	18.234.787.672	19.981.555.276	3.419.311.895	16.562.243.381
<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i>	<i>19.237.952.900</i>	<i>1.291.691.728</i>	<i>17.946.261.172</i>	<i>19.677.586.293</i>	<i>3.419.311.895</i>	<i>16.258.274.398</i>
Phải thu khách hàng bán vật liệu xây dựng	30.000.000	-	30.000.000	-	-	-
Phải thu khách hàng bán bê tông	15.935.941.862	1.285.751.728	14.650.190.134	15.758.199.908	3.300.350.933	12.457.848.975
Phải thu khách hàng thi công công trình xây dựng	1.581.929.428	-	1.581.929.428	2.562.528.645	-	2.562.528.645
Phải thu khách hàng sửa chữa, gia công cơ khí	276.408.540	-	276.408.540	276.408.540	82.922.562	193.485.978
Phải thu khách hàng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	1.413.673.070	5.940.000	1.407.733.070	1.080.449.200	36.038.400	1.044.410.800
Trả trước cho người bán ngắn hạn	278.026.500	-	278.026.500	303.968.983	-	303.968.983
Trả trước cho người bán thi công công trình xây dựng	278.026.500	-	278.026.500	303.968.983	-	303.968.983
Phải thu ngắn hạn khác	10.500.000	-	10.500.000	-	-	-
Phải thu khác hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất	10.500.000	-	10.500.000	-	-	-
b) Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	480.025.337	-	480.025.337	480.025.337	-	480.025.337
<i>Phải thu dài hạn của khách hàng</i>	<i>397.848.337</i>	<i>-</i>	<i>397.848.337</i>	<i>397.848.337</i>	<i>-</i>	<i>397.848.337</i>
Phải thu khách hàng thi công công trình xây dựng	397.848.337	-	397.848.337	397.848.337	-	397.848.337
Trả trước cho người bán dài hạn	82.177.000	-	82.177.000	82.177.000	-	82.177.000
Trả trước cho người bán thi công công trình xây dựng	82.177.000	-	82.177.000	82.177.000	-	82.177.000
Cộng	20.006.504.737	1.291.691.728	18.714.813.009	20.461.580.613	3.419.311.895	17.042.268.718

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	<u>Số dư 30/6/2015</u>	<u>Số dư 01/01/2015</u>
Nguyên liệu, vật liệu	15.379.911.333	14.620.504.215
Công cụ, dụng cụ	3.965.518.944	868.220.941
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	138.738.529.858	31.872.269.533
Thành phẩm	15.160.936.766	14.878.128.451
Hàng hóa	2.049.058.163	1.917.756.144
Cộng	<u>175.293.955.064</u>	<u>64.156.879.284</u>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(321.986.037)	(321.986.037)
Giá trị thuần của hàng tồn kho	<u>174.971.969.027</u>	<u>63.834.893.247</u>

(*) Chi tiết chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang như sau:

Các công trình gia công cơ khí	1.970.665.393	2.603.176.140
Các công trình xây dựng thủy lợi	19.913.318.632	4.520.603.167
Các dự án kinh doanh bất động sản	116.770.218.962	24.734.950.181
<i>Dự án Khu Dân cư Long Thạnh Hưng (**)</i>	<i>16.816.009.209</i>	<i>16.917.164.793</i>
<i>Dự án Khu Dân cư Trương Định</i>	<i>4.264.374.907</i>	<i>6.077.084.062</i>
<i>Dự án Khu Dân cư Lê Văn Phẩm</i>	<i>95.182.534.418</i>	<i>758.938.170</i>
<i>Các dự án khác</i>	<i>507.300.428</i>	<i>981.763.156</i>
Các công trình thi công cơ giới	84.326.871	13.540.045
Cộng	<u>138.738.529.858</u>	<u>31.872.269.533</u>

(**) Như trình bày tại Thuyết minh số V.21, Công ty đã thế chấp các quyền sử dụng đất của Dự án Khu Dân cư Long Thạnh Hưng để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Tiền Giang.

8. Chi phí trả trước

a) Chi phí trả trước ngắn hạn	823.894.486	244.520.614
Chi phí mua bảo hiểm	-	3.576.998
Công cụ, dụng cụ	113.869.062	82.474.958
Chi phí sửa chữa	53.756.388	158.468.658
Chi phí khác	656.269.036	-
b) Chi phí trả trước dài hạn	4.095.282.493	3.306.927.964
Trợ cấp mất việc	1.108.475.249	1.354.803.083
Công cụ, dụng cụ	2.335.077.148	1.750.249.120
Chi phí sửa chữa	253.707.675	201.875.761
Chi phí khác	398.022.421	-
Cộng	<u>4.919.176.979</u>	<u>3.551.448.578</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình biến động tài sản cố định hữu hình trong kỳ như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số dư 01/01/2015	39.672.146.074	152.930.988.831	43.699.917.260	1.398.419.769	477.233.664	238.178.705.598
Tăng trong kỳ	-	4.251.728.308	11.288.527.269	48.181.818	-	15.588.437.395
Mua sắm trong kỳ	-	-	-	48.181.818	-	48.181.818
Chuyển từ XDCB sang	-	4.251.728.308	11.288.527.269	-	-	15.540.255.577
Giảm trong kỳ	-	422.995.197	778.836.972	-	-	1.201.832.169
Nhượng bán, thanh lý	-	422.995.197	778.836.972	-	-	1.201.832.169
Số dư 30/6/2015	39.672.146.074	156.759.721.942	54.209.607.557	1.446.601.587	477.233.664	252.565.310.824
Giá trị mòn lũy kế						
Số dư 01/01/2015	10.358.845.776	107.893.542.686	27.212.515.911	919.399.395	141.766.607	146.526.070.375
Tăng trong kỳ	982.988.118	4.792.728.861	2.161.838.369	61.780.278	28.548.366	8.027.883.992
Khấu hao trong kỳ	982.988.118	4.792.728.861	2.161.838.369	61.780.278	28.548.366	8.027.883.992
Giảm trong kỳ	-	422.995.197	660.205.221	-	-	1.083.200.418
Nhượng bán, thanh lý	-	422.995.197	660.205.221	-	-	1.083.200.418
Số dư 30/6/2015	11.341.833.894	112.263.276.350	28.714.149.059	981.179.673	170.314.973	153.470.753.949
Giá trị còn lại						
Số dư 01/01/2015	29.313.300.298	45.037.446.145	16.487.401.349	479.020.374	335.467.057	91.652.635.223
Số dư 30/6/2015	28.330.312.180	44.496.445.592	25.495.458.498	465.421.914	306.918.691	99.094.556.875
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:						
Tại 01/01/2015	875.399.311	24.277.818.845	1.393.829.361	302.561.818	-	26.849.609.335
Tại 30/6/2015	527.255.152	24.277.818.845	1.393.829.361	302.561.818	-	26.501.465.176

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Cộng
Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đang thế chấp để đảm bảo các nợ vay ngắn và dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (xem Thuyết minh số V.21):						
Tại 01/01/2015	23.232.114.359	40.061.599.430	17.482.511.686	743.544.834	-	81.519.770.309
Tại 30/6/2015	22.526.149.037	36.697.354.052	25.050.452.542	433.565.225	-	84.707.520.856

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị các quyền sử dụng đất và phần mềm kế toán.

Các quyền sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng của lô đất; đối với những lô đất không xác định thời hạn, lâu dài không khấu hao.

Giá trị phần mềm kế toán của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 6 năm.

	<u>Quyền sử dụng đất (*)</u>	<u>Phần mềm kế toán</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số dư 01/01/2015	2.471.554.760	350.263.800	2.821.818.560
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số dư 30/6/2015	2.471.554.760	350.263.800	2.821.818.560
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư 01/01/2015	387.631.100	58.377.300	446.008.400
Tăng trong kỳ	28.249.896	29.188.650	57.438.546
Khấu hao trong kỳ	28.249.896	29.188.650	57.438.546
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số dư 30/6/2015	415.880.996	87.565.950	503.446.946
Giá trị còn lại			
Số dư 01/01/2015	2.083.923.660	291.886.500	2.375.810.160
Số dư 30/6/2015	2.055.673.764	262.697.850	2.318.371.614

(*) Như trình bày tại Thuyết minh số V.21, Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO đã thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang.

Ngoài ra, các quyền sử dụng đất trên của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO còn được đảm bảo thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn của Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang theo Hợp đồng thế bất động sản số 04/2012/HĐ ngày 23 tháng 8 năm 2012 và các Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp kèm theo ký giữa Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm giá trị của các quyền sử dụng đất lâu dài của Công ty, Công ty không tính khấu hao các quyền sử dụng đất này.

	<u>Số dư 30/6/2015</u>	<u>Số dư 01/01/2015</u>
Nguyên giá	802.108.000	802.108.000
Giá trị hao mòn lũy kế	-	-
Giá trị còn lại	802.108.000	802.108.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số dư 30/6/2015	Số dư 01/01/2015
Mua sắm tài sản cố định	1.291.601.009	40.909.091
Chi phí xây dựng cơ bản	2.149.857.725	2.199.684.559
Sửa chữa lớn tài sản cố định	15.766.364	285.083.295
Cộng	3.457.225.098	2.525.676.945

13. Đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên kết	260.000.000	260.000.000
Phần lợi nhuận, cổ tức được chia đã ghi nhận	22.705.584	42.162.134
Cộng	282.705.584	302.162.134

Đầu tư vào công ty liên kết phản ánh giá trị đầu tư của Công ty vào Công ty Cổ phần Testco với giá trị vốn góp là 260.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 20% vốn điều lệ của công ty này. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Testco là thiết kết, giám sát, kiểm định thử nghiệm chất lượng công trình.

Thông tin tài chính tóm tắt về Công ty Cổ phần Testco được trình bày như sau:

	Số dư 30/6/2015	Số dư 01/01/2015
Tổng tài sản	1.576.451.042	1.602.926.561
Tổng công nợ	162.923.120	61.213.653
Tài sản thuần	1.413.527.922	1.510.810.669
Phần tài sản thuần Công ty đầu tư vào công ty liên kết	282.705.584	302.162.134
	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
Doanh thu thuần	762.196.173	507.676.818
Lợi nhuận thuần	84.014.532	19.178.510
Phần lợi nhuận được chia từ khoản đầu tư vào công ty liên kết trong kỳ	16.802.906	3.835.702

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong kỳ và năm trước như sau:

	Chi phí phải trả	Số tiền tạm thu hoạt động kinh doanh bất động sản	Các khoản lỗ tính thuế	Khấu hao TSCĐ	Chi phí phân bổ công cụ, dụng cụ	Lãi chưa thực hiện khi hợp nhất	Cộng
Số dư 01/01/2014	256.050.167	17.474.956	5.619.543.277	630.324.594	69.548.614	179.946.066	6.772.887.674
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong năm 2014	(108.644.725)	53.712.394	(628.156.092)	169.714.430	10.213.795	2.078.116.900	1.574.956.702
Số dư 31/12/2014	147.405.442	71.187.350	4.991.387.185	800.039.024	79.762.409	2.258.062.966	8.347.844.376
Số dư 01/01/2015	147.405.442	71.187.350	4.991.387.185	800.039.024	79.762.409	2.258.062.966	8.347.844.376
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong 6 tháng đầu năm 2015	60.382.622	(62.022.350)	296.499.942	-	-	(50.221.664)	244.638.550
Số dư 30/6/2015	207.788.064	9.165.000	5.287.887.127	800.039.024	79.762.409	2.207.841.302	8.592.482.926

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty có các khoản lỗ tính thuế là 24.035.850.579 VND (tại ngày 31 năm 2014: 22.688.123.570 VND) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận với số tiền 5.287.887.127 VND (tại ngày 31 năm 2014: 4.991.387.185 VND) theo khoản lỗ trên.

Lợi ích từ các khoản lỗ tính thuế mang sang của Công ty sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

Năm	Tại 30/6/2015	Tại 01/01/2015	Ghi chú
2016	1.694.250.683	1.694.250.683	Lỗ tính thuế còn lại năm 2011
2017	7.608.259.623	7.608.259.623	Lỗ tính thuế năm 2012
2018	13.385.613.264	13.385.613.264	Lỗ tính thuế năm 2013
2020	1.347.727.009	-	Lỗ tính thuế 6 tháng đầu năm 2015
Cộng	24.035.850.579	22.688.123.570	

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cơ quan Thuế đã thực hiện quyết toán thuế cho Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty.

15. Phải trả người bán

	<u>Số dư 30/6/2015</u>		<u>Số dư 01/01/2015</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
a) Phải trả người bán ngắn hạn				
Phải trả người bán vật liệu xây dựng	1.001.779.836	1.001.779.836	105.497.036	105.497.036
Phải trả người bán bê tông	64.296.227.028	64.296.227.028	41.965.592.231	41.965.592.231
Phải trả người bán thi công công trình xây dựng	16.461.666.446	16.461.666.446	17.262.634.786	17.262.634.786
Phải trả người bán sửa chữa, gia công cơ khí	74.740.958	74.740.958	180.614.615	180.614.615
Phải trả người bán thi công cơ giới	432.360.424	432.360.424	490.710.635	490.710.635
Phải trả người bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất	87.616.790	87.616.790	407.503.351	407.503.351
Cộng	82.354.391.482	82.354.391.482	60.412.552.654	60.412.552.654
b) Phải trả người bán ngắn hạn quá hạn chưa thanh toán				
Phải trả người bán thi công công trình xây dựng	432.396.598	432.396.598	432.396.598	432.396.598
Phải trả người bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất	55.632.590	55.632.590	55.632.590	55.632.590
Cộng	488.029.188	488.029.188	488.029.188	488.029.188
c) Phải trả người bán ngắn hạn là bên liên quan				
Công ty Cổ phần Testco	56.910.773		80.824.750	

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số dư 30/6/2015</u>	<u>Số dư 01/01/2015</u>
Người mua bê tông trả tiền trước	4.968.078.542	10.347.663.911
Khách hàng thi công công trình xây dựng trả tiền trước	30.843.845.555	30.855.741.500
Khách hàng sửa chữa, gia công cơ khí trả tiền trước	1.238.410.000	1.010.460.000
Khách hàng thi công cơ giới trả tiền trước	35.800.000	101.024.000
Người mua chuyển nhượng quyền sử dụng đất trả tiền trước	2.628.911.500	6.861.146.500
Cộng	39.715.045.597	49.176.035.911

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chỉ tiêu	Số dư 01/01/2015	Số phải nộp	Số đã nộp	Số dư 30/6/2015
<i>Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp trong nước</i>	5.350.215.506	6.645.853.884	9.833.438.907	2.162.630.483
Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp trong nước - Thuế phải thu (*)	(85.007.910)	85.007.910	-	-
Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp trong nước - Thuế phải nộp	5.435.223.416	6.560.845.974	9.833.438.907	2.162.630.483
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	3.219.399.857	2.666.669.761	2.682.593.214	3.203.476.404
Thuế thu nhập doanh nghiệp - Thuế phải thu (*)	231.029.734	-	235.710.132	(4.680.398)
Thuế thu nhập doanh nghiệp - Thuế phải nộp	2.988.370.123	2.666.669.761	2.446.883.082	3.208.156.802
<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>	233.625.651	1.074.687.830	781.068.801	527.244.680
Thuế thu nhập cá nhân - Thuế phải thu (*)	(11.054.703)	386.601.418	435.905.664	(60.358.949)
Thuế thu nhập cá nhân - Thuế phải nộp	244.680.354	688.086.412	345.163.137	587.603.629
<i>Các loại thuế khác</i>	308.726.514	205.031.415	205.031.415	308.726.514
Thuế môn bài	-	18.000.000	18.000.000	-
Thuế đất	-	171.978.415	171.978.415	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	308.726.514	15.053.000	15.053.000	308.726.514
Cộng	9.111.967.528	10.592.242.890	13.502.132.337	6.202.078.081

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước (*)	96.062.613	65.039.347
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.208.030.141	6.267.117.428

- Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng :

+ Thuế suất 5% : Hoạt động thi công đào đắp, nạo vét kênh, mương, ao hồ phục vụ sản xuất nông nghiệp

+ Thuế suất 10% : Hoạt động khác

- Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.8

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác theo các qui định hiện hành.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số dư 30/6/2015</u>	<u>Số dư 01/01/2015</u>
Phải trả gia công sản phẩm cơ khí	32.587.303	83.398.340
Giá vốn ước tính của các dự án Khu Dân cư	28.000.864.261	26.582.466.355
Chi phí thi công công trình xây dựng	1.412.335.998	3.447.215.037
Chi phí lãi vay phải trả	51.359.870	84.393.835
Các chi phí phải trả khác	516.934.120	332.058.611
Cộng	<u>30.014.081.552</u>	<u>30.529.532.178</u>

19. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Doanh thu nhận trước Khu Dân cư Mỹ Thạnh Hưng	218.181.818	-
Doanh thu cho thuê tàu nhận trước	909.090.909	-
Cộng	<u>1.127.272.727</u>	<u>-</u>

20. Phải trả khác

a) Phải trả ngắn hạn khác

Kinh phí công đoàn	114.473.363	91.752.801
Bảo hiểm xã hội	213.208.708	29.148
Thù lao HĐQT	66.688.732	66.688.732
Thuế TNCN	5.967.802	5.467.802
Phải trả tiền tàu xe, ăn giữa ca, thù lao	-	47.427.000
Công ty Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp	1.721.032.989	1.721.032.989
Hoa hồng bán hàng	484.779.174	484.779.174
Hoán đổi nền đất dự án KDC Trương Định nổi dài	288.999.998	258.999.998
Lãi góp vốn KDC Trương Định nổi dài	-	173.838.958
Phải trả về cổ phần hóa	176.790.020	176.790.020
Công ty Cổ phần Testco	13.186.591	13.186.591
Cổ tức	28.000	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	40.000.000	40.000.000
Các khoản phải trả khác	2.010.173.204	1.839.500.597
Cộng	<u>5.135.328.581</u>	<u>4.919.493.810</u>

b) Phải trả ngắn hạn khác khác quá hạn chưa thanh toán

Hoa hồng bán hàng	484.779.174	484.779.174
Phải trả về cổ phần hóa	176.790.020	176.790.020
Công ty Cổ phần Testco	13.186.591	13.186.591
Cộng	<u>674.755.785</u>	<u>674.755.785</u>

c) Phải trả ngắn hạn khác là bên liên quan

Công ty Cổ phần Testco	13.186.591	13.186.591
------------------------	------------	------------

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Vay và nợ thuê tài chính

	Số dư 30/6/2015		Trong kỳ		Số dư 01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	115.635.861.878	115.635.861.878	126.575.075.896	(81.273.219.332)	70.334.005.314	70.334.005.314
<i>Vay ngắn hạn</i>	<i>111.279.621.878</i>	<i>111.279.621.878</i>	<i>121.743.835.896</i>	<i>(80.114.019.332)</i>	<i>69.649.805.314</i>	<i>69.649.805.314</i>
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang	22.564.448.048	22.564.448.048	33.028.662.066	(80.114.019.332)	69.649.805.314	69.649.805.314
<i>Khoản vay của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (i)</i>	<i>11.314.448.048</i>	<i>11.314.448.048</i>	<i>15.631.385.925</i>	<i>(17.777.356.414)</i>	<i>13.460.418.537</i>	<i>13.460.418.537</i>
<i>Khoản vay của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>(33.789.386.777)</i>	<i>33.789.386.777</i>	<i>33.789.386.777</i>
<i>Khoản vay của Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO (ii)</i>	<i>11.250.000.000</i>	<i>11.250.000.000</i>	<i>17.397.276.141</i>	<i>(28.547.276.141)</i>	<i>22.400.000.000</i>	<i>22.400.000.000</i>
Vay ngắn hạn cá nhân - Dự án Khu Dân cư Lê Văn Phẩm (iii)	88.715.173.830	88.715.173.830	88.715.173.830	-	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	4.356.240.000	4.356.240.000	4.831.240.000	(1.159.200.000)	684.200.000	684.200.000
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang đến hạn trả	2.040.000.000	2.040.000.000	2.515.000.000	(826.200.000)	351.200.000	351.200.000
<i>Khoản vay của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (iv)</i>	<i>280.000.000</i>	<i>280.000.000</i>	<i>140.000.000</i>	<i>(211.200.000)</i>	<i>351.200.000</i>	<i>351.200.000</i>
<i>Khoản vay của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO (v)</i>	<i>1.760.000.000</i>	<i>1.760.000.000</i>	<i>2.375.000.000</i>	<i>(615.000.000)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Vay dài hạn Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Tiền Giang đến hạn trả	-	-	-	(333.000.000)	333.000.000	333.000.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số dư 30/6/2015		Trong kỳ		Số dư 01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Tiền Giang đến hạn trả (vi)	2.316.240.000	2.316.240.000	2.316.240.000	-	-	-
b) Vay dài hạn	27.377.540.000	27.377.540.000	25.000.540.000	(3.384.000.000)	5.761.000.000	5.761.000.000
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang	7.157.000.000	7.157.000.000	6.470.000.000	-	687.000.000	687.000.000
<i>Khoản vay của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (iv)</i>	<i>547.000.000</i>	<i>547.000.000</i>	<i>(140.000.000)</i>	-	<i>687.000.000</i>	<i>687.000.000</i>
<i>Khoản vay của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCÔ (v)</i>	<i>6.610.000.000</i>	<i>6.610.000.000</i>	<i>6.610.000.000</i>	-	-	-
Vay dài hạn Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Tiền Giang	-	-	-	(2.334.000.000)	2.334.000.000	2.334.000.000
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Tiền Giang (vi)	18.530.540.000	18.530.540.000	18.530.540.000	-	-	-
Vay dài hạn bà Trương Huỳnh Ngọc Anh (vii)	1.690.000.000	1.690.000.000	-	(1.050.000.000)	2.740.000.000	2.740.000.000
Cộng	143.013.401.878	143.013.401.878	151.575.615.896	(84.657.219.332)	76.095.005.314	76.095.005.314

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty có chi tiết vay và nợ từ các ngân hàng và cá nhân như sau:

- (i) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2014/433488/HĐTD ngày 6 tháng 8 năm 2014 với hạn mức tín dụng là 20.000.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 12 tháng kể từ ngày 6 tháng 8 năm 2014 và 5, 6 tháng cho từng khoản vay cụ thể. Khoản vay này chịu lãi suất theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất Ngân hàng trong từng thời kỳ, lãi suất áp dụng là 7%/ năm (năm 2014: 6%/ năm đến 9%/ năm). Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh vật liệu xây dựng và gia công các sản phẩm cơ khí, cửa công công trình thủy lợi và thi công các công trình. Công ty sử dụng quyền sử dụng đất tại số 90, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (xem Thuyết minh số VIII.1), toàn bộ tài sản cố định hữu hình (xem Thuyết minh số V.9) và toàn bộ số dư tiền ngân hàng (xem Thuyết minh số V.1) để thế chấp cho khoản vay này.

Ngoài ra, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang còn ký kết với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức số 01/2014/433488/HĐBL ngày 6 tháng 8 năm 2014 với hạn mức bảo lãnh là 110.000.000.000 VND và thời hạn 12 tháng kể từ ngày 6 tháng 8 năm 2014. Như điều kiện đảm bảo tại Hợp đồng tín dụng hạn mức được trình bày ở trên, Công ty còn thế chấp quyền đòi nợ (khoản phải thu) (xem Thuyết minh số V.2) và ký quỹ 5%/số tiền bảo lãnh tương đương 5.500.000.000 VND để đảm bảo cho Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức này.

- (ii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang của Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCOCO theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 01/2015/2136723/HĐTD ngày 18 tháng 6 năm 2015. Hạn mức tín dụng là 14.000.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 12 tháng kể từ ngày 18 tháng 6 năm 2015. Khoản vay này chịu lãi suất theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể (lãi suất áp dụng trước tháng 6 năm 2014: 9%/năm, từ tháng 6 năm 2014 đến tháng 9 năm 2014: 8%/năm và từ tháng 10 năm 2014: 7%/năm). Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động thi công các công trình xây dựng.

Chi tiết tài sản được sử dụng để thế chấp cho khoản vay này như sau:

- Toàn bộ tài sản cố định hữu hình của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCOCO theo các Hợp đồng thế chấp số 01/2015/1678922/HĐBĐ và số 02/2015/1678922/HĐBĐ ngày 5 tháng 3 năm 2015 được ký giữa Công ty TNHH MTV Bê tông TICCOCO và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (xem Thuyết minh số V.9).

Toàn bộ quyền sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCOCO theo Hợp đồng thế chấp động sản số 04/2012/HĐ ngày 23 tháng 8 năm 2012 và các Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp kèm theo được ký giữa Công ty TNHH MTV Bê tông TICCOCO và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (xem Thuyết minh số V.10).

- Toàn bộ số dư tiền gửi ngân hàng của Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCOCO tại Ngân hàng và tại các tổ chức tín dụng khác (xem Thuyết minh số V.1).
- Các khoản phải thu theo các Hợp đồng kinh tế được ký kết giữa Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCOCO và các đối tác khác mà Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCOCO là người thụ hưởng (xem Thuyết minh số V.2).

- (iii) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang vay ngắn hạn các cá nhân trong và ngoài Công ty để hỗ trợ cho Dự án KDC Lê Văn Phẩm hay Dự án Khu nhà ở thương mại xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, đây là Dự án bán đất nền của Công ty được cấp Giấy chứng nhận đầu tư ngày 9 tháng 01 năm 2014. Các Hợp đồng vay tiền có thời hạn 1 năm, lãi suất vay được thỏa thuận với các đối tượng: 0%/ năm cho các đối tượng cho vay thuộc diện đền bù giải tỏa trong Khu Dân cư,

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6%/ năm cho các đối tượng cho vay trong tháng 02 năm 2015 và 3%/ năm cho các đối tượng cho vay trong thời gian sau tháng 02 năm 2015.

- (iv) Các khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang với chi tiết như sau:

Hợp đồng tín dụng	Số 01/2012/HĐ ngày 29/08/2012	Số 01/2013/HĐ ngày 11/04/2013	Số 02/2013/HĐ ngày 10/06/2013	Cộng
Hạn mức vay (VND)	828.545.200	840.000.000	560.000.000	
Thời hạn vay	60 tháng			
Lãi suất	Lãi suất thả nổi, lãi suất áp dụng là 9,5%/năm (năm 2014: 9,5%/năm - 11,5%/năm)			
Mục đích vay	Mua máy cắt thép và máy chấn tole	Mua máy đào Kobelco	Mua máy chấn tole Komatsu	
	Công ty sử dụng các tài sản hình thành từ vốn vay để thế chấp cho khoản vay			
Đảm bảo tiền vay	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền sử dụng đất tại số 90, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (xem Thuyết minh số VIII.1); - Toàn bộ tài sản cố định hữu hình của Công ty (xem Thuyết minh số V.9) 			
Số dư 30/6/2015	-	491.000.000	336.000.000	827.000.000
<u>Trong đó:</u> Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	-	168.000.000	112.000.000	280.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	-	323.000.000	224.000.000	547.000.000
Số dư 01/01/2015	71.200.000	575.000.000	392.000.000	1.038.200.000
<u>Trong đó:</u> Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	71.200.000	168.000.000	112.000.000	351.200.000
Số phải trả sau 12 tháng	-	407.000.000	280.000.000	687.000.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (v) Các khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO với chi tiết như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2015/1678922/HĐTD ngày 19 tháng 01 năm 2015 với hạn mức là 2.800.000.000 VND, thời hạn vay là 5 năm. Mục đích của khoản vay để đầu tư thiết bị trung chuyển sản phẩm tại Nhà máy Bê tông TICCO. Khoản vay được trả hàng quý với số tiền là 140.000.000 VND, lãi vay 9,5%/năm.
- Hợp đồng tín dụng số 02/2015/1678922/HĐTD ngày 12 tháng 3 năm 2015 với hạn mức là 6.700.000.000 VND, thời hạn vay là 5 năm. Mục đích của khoản vay để đầu tư thiết bị xe chuyển trộn, xe xúc, khuôn cọc D300 tại Nhà máy Bê tông TICCO. Khoản vay được trả hàng quý với số tiền là 335.000.000 VND, lãi vay 9,5%/năm.

Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO đã sử dụng toàn bộ các tài sản cố định hữu hình và vô hình để đảm bảo cho các khoản vay này (xem Thuyết minh số V.9 và số V.10).

Các khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO được hoàn trả theo lịch biểu như sau:

	<u>Số dư 30/6/2015</u>	<u>Số dư 01/01/2015</u>
Trong vòng 1 năm	1.760.000.000	-
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	6.610.000.000	-
Cộng	8.370.000.000	-
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	(1.760.000.000)	-
Số phải trả sau 12 tháng	6.610.000.000	-

- (vi) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Tiền Giang của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang theo Hợp đồng tín dụng số 0282/15/TD/XXVI ngày 10 tháng 02 năm 2015 với hạn mức tín dụng là 45.000.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 48 tháng, thời gian ân hạn là 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích của khoản vay để bổ sung vốn thực hiện Dự án Khu nhà ở thương mại xã Trung An, thành phố Mỹ Tho (Dự án KDC Lê Văn Phẩm). Công ty đã rút vốn vay trong 6 tháng đầu năm 2015 với số tiền là 20.846.780.000 VND, sau thời gian ân hạn, số tiền vay được trả hàng tháng là 579.060.000 VND. Công ty sử dụng các quyền sử dụng đất của Dự án Khu Dân cư Long Thạnh Hưng, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số V.7).

Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Tiền Giang của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang được hoàn trả theo lịch biểu như sau:

	<u>Số dư 30/6/2015</u>	<u>Số dư 01/01/2015</u>
Trong vòng 1 năm	2.316.240.000	-
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	18.530.540.000	-
Cộng	20.846.780.000	-
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	(2.316.240.000)	-
Số phải trả sau 12 tháng	18.530.540.000	-

- (vii) Các khoản vay dài hạn bà Trương Huỳnh Ngọc Anh theo các Hợp đồng huy động vốn và Phụ lục có liên quan, thời hạn là 2 năm và lãi suất 7%/năm (năm 2014: từ 7%/năm - 8%/năm).

22. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	<u>Số dư 30/6/2015</u>	<u>Số dư 01/01/2015</u>
Dự phòng phải trả các công trình cơ khí	521.200.608	574.511.280
Dự phòng phải trả các công trình thi công xây dựng	2.172.718.321	2.289.946.017
Cộng	2.693.918.929	2.864.457.297

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận (*)	Sử dụng các quỹ trong kỳ/ năm	Khấu hao TSCĐ hình thành từ quỹ phúc lợi	Số cuối kỳ/ năm
Năm 2014					-
Quỹ khen thưởng	934.474.759	431.291.435	(978.370.000)	-	387.396.194
Quỹ phúc lợi	1.567.448.985	835.739.689	(1.352.961.500)	-	1.050.227.174
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	100.245.735	-	-	(20.388.960)	79.856.775
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	939.792	-	-	-	939.792
Cộng	2.603.109.271	1.267.031.124	(2.331.331.500)	(20.388.960)	1.518.419.935
6 tháng đầu năm 2015					
Quỹ khen thưởng	387.396.194	780.319.359	(1.121.725.000)	-	45.990.553
Quỹ phúc lợi	1.050.227.174	423.166.681	(405.720.000)	-	1.067.673.855
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	79.856.775	-	-	(10.194.480)	69.662.295
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	939.792	-	-	-	939.792
Cộng	1.518.419.935	1.203.486.040	(1.527.445.000)	(10.194.480)	1.184.266.495

(*) Xem trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế tại Thuyết minh số V.24.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Vốn chủ sở hữu

Tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong kỳ và năm trước

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư 01/01/2014	80.000.000.000	10.700.000.000	41.121.469.772	7.211.807.781	14.983.850.647	5.418.459.038	159.435.587.238
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	20.000.000.000	-	(20.000.000.000)	-	-	-	-
Lợi nhuận năm 2014	-	-	-	-	16.926.667.235	85.518.589	17.012.185.824
Trích lập các quỹ	-	-	40.490.523	694.325.684	(2.001.847.331)	(13.195.839)	(1.280.226.963)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(12.220.575.000)	(102.000.000)	(12.322.575.000)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	540.965.715	(286.608.528)	254.357.187
Số 31/12/2014	100.000.000.000	10.700.000.000	21.161.960.295	7.906.133.465	18.229.061.266	5.102.173.260	163.099.328.286
Trình bày lại số dư 31/12/2014 theo TT 200 (xem Thuyết minh số VIII.5)	-	-	7.906.133.465	(7.906.133.465)	-	-	-
Số dư 01/01/2015	100.000.000.000	10.700.000.000	29.068.093.760	-	18.229.061.266	5.102.173.260	163.099.328.286
Lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2015	-	-	-	-	26.208.331.490	(60.253.563)	26.148.077.927
Trích quỹ các quỹ	-	-	1.692.666.724	-	(2.896.152.764)	-	(1.203.486.040)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(13.000.000.000)	-	(13.000.000.000)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	(47.272.133)	22.712.677	(24.559.456)
Số dư 30/6/2015	100.000.000.000	10.700.000.000	30.760.760.484	-	28.493.967.859	5.064.632.374	175.019.360.717

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 01/NQ.ĐHĐCĐ và được Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2015.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Tại 30/6/2015</u>	<u>Tại 01/01/2015</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.000.000</i>	<i>10.000.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.000.000</i>	<i>10.000.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>6 tháng đầu năm 2015</u>	<u>6 tháng đầu năm 2014</u>
a) Tổng doanh thu	302.738.681.988	227.786.803.918
Doanh thu bán vật liệu xây dựng	2.336.314.458	1.303.816.271
Doanh thu bán bê tông	218.377.491.867	143.705.032.554
Doanh thu thi công công trình xây dựng	67.283.222.747	66.052.478.284
Doanh thu gia công sản phẩm cơ khí	5.005.679.798	11.995.684.910
Doanh thu thi công cơ giới	740.470.018	-
Doanh thu kinh doanh bất động sản	8.995.503.100	4.729.791.899
b) Các khoản giảm trừ doanh thu	49.170.184	467.079.703
Hàng bán bị trả lại	-	420.574.248
Giảm giá hàng bán	49.170.184	46.505.455
Doanh thu thuần	302.689.511.804	227.319.724.215

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn bán vật liệu xây dựng	1.201.145.481	1.484.448.907
Giá vốn bán bê tông	165.393.968.775	111.865.442.788
Giá vốn thi công công trình xây dựng	57.928.190.438	63.041.184.453
Giá vốn gia công sản phẩm cơ khí	4.018.215.250	10.630.689.128
Giá vốn thi công cơ giới	2.698.444.898	-
Giá vốn kinh doanh bất động sản	2.987.999.922	1.787.561.278
Cộng	234.227.964.764	188.809.326.554

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.582.650.747	638.517.564
Lãi cho vay	4.449.500	1.671.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	59.974	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	4.209.580	-
Cộng	1.591.369.801	640.188.564

4. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay	1.735.585.401	2.513.360.840
Lãi mua hàng chậm trả	-	6.329.088
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	9.528.188	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	49.630
Cộng	1.745.113.589	2.519.739.558

5. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên	3.944.953.114	3.046.518.952
Chi phí vật liệu, bao bì	7.420.165.562	7.126.287.429
Chi phí dụng cụ đồ dùng	560.182	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.735.469.016	1.450.014.328
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.531.832.905	4.439.596.409
Chi phí bằng tiền khác	2.003.235.088	3.864.816.847
Cộng	26.636.215.867	19.927.233.965

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	6.989.931.390	6.377.568.195
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	440.686.232	413.810.199
Chi phí dụng cụ quản lý	405.350.267	265.108.286
Chi phí khấu hao	574.873.202	555.206.738
Thuế phí và lệ phí	413.024.174	410.418.602
Chi phí dự phòng	1.740.914.591	1.186.404.350
Chi phí dịch vụ mua ngoài	568.053.916	537.075.171
Chi phí bằng tiền khác	2.727.518.093	2.754.071.281
Cộng	13.860.351.865	12.499.662.822

7. Lợi nhuận (lỗ) khác

Nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	713.636.364	-
Nhượng bán, thanh lý công cụ, dụng cụ	-	122.727.273
Doanh thu cho thuê	508.756.085	47.727.273
Hoàn nhập chi bảo hành công trình	609.020.722	438.429.888
Thu nhập từ xử lý công nợ	192.041.458	-
Thu nhập khác	68.814.079	26.536.052
Thu nhập khác	2.092.268.708	635.420.486

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
Lỗ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	4.995.387	-
Chi phí khấu hao của TSCĐ và phân bổ CCDC chưa sử dụng	77.807.434	852.760.057
Chi phí cho thuê tàu	119.525.373	-
Chi phí các công trình không tiếp tục thi công	383.902.380	-
Tiền phạt thuế, chậm nộp	20.278.000	31.921.863
Chi phí xử lý công nợ	683.348.176	-
Chi phí khác	60.341.246	21.136.245
Chi phí khác	1.350.197.996	905.818.165
Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động khác	742.070.712	(270.397.679)
8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.570.109.138	3.937.387.903
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:	1.110.147.822	2.819.175.950
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.292.823.466	2.847.781.733
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(182.675.644)	(28.605.783)
Trừ: Chuyển lỗ	(3.486.153.666)	-
Thu nhập chịu thuế	26.194.103.294	6.756.563.853
Thuế suất áp dụng, trong đó:		
<i>Thuế suất áp dụng cho hoạt động ưu đãi</i>	<i>15%</i>	<i>15%</i>
<i>Thuế suất áp dụng cho hoạt động thông thường</i>	<i>22%</i>	<i>22%</i>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.417.621.617	1.532.572.452
Trừ: Thuế được giảm 50% từ năm 2011 đến năm 2017 của hoạt động ưu đãi	(1.688.929.506)	(678.669.609)
Cộng: Chênh lệch thuế tạm nộp 1% trên số tiền thu bất động sản trong kỳ	(62.022.350)	20.499.200
Cộng: Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	-	2.843.618
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.666.669.761	877.245.661

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh như sau:

- Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Khu Công nghiệp Mỹ Tho của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO, Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 15% tính trên thu nhập chịu thuế trong vòng 12 năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động kinh doanh (năm 2007) và 22% trong những năm tiếp theo. Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi (từ năm 2008 đến năm 2010) và được giảm 50% trong 7 năm tiếp theo (từ năm 2011 đến năm 2017). Năm 2015 là năm thứ 5 Công ty được giảm 50% thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế suất áp dụng là 7,5% (giảm 50% của thuế suất 15%).
- Đối với hoạt động động sản xuất, kinh doanh ngoài Khu Công nghiệp Mỹ Tho và thu nhập khác, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế suất 22% tính trên thu nhập chịu thuế.
- Đối với các dự án kinh doanh bất động sản (bán nền đất) chưa hoàn thành, Công ty tạm trích thuế thu nhập doanh nghiệp trên 1% số tiền tạm thu được trong kỳ theo quy định.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>6 tháng đầu năm 2015</u>	<u>6 tháng đầu năm 2014</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế	26.208.331.490	3.879.684.343
Trừ: Số tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.882.916.464)	(275.845.557)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	23.325.415.026	3.603.838.786
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.333	360

Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	<u>6 tháng đầu năm 2015</u>	<u>6 tháng đầu năm 2014</u>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	23.325.415.026	3.603.838.786
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	23.325.415.026	3.603.838.786
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	10.000.000	10.000.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.333	360

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên vật liệu, vật liệu	199.792.618.388	153.057.805.708
Chi phí nhân viên	41.703.275.801	35.459.114.401
Chi phí khấu hao	7.906.778.591	9.073.486.932
Chi phí dịch vụ mua ngoài	120.226.253.249	16.053.719.602
Chi phí bằng tiền khác	12.628.577.487	11.834.964.926
Cộng	382.257.503.516	225.479.091.568

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	<u>6 tháng đầu năm 2015</u>	<u>6 tháng đầu năm 2014</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu	213.266.582	23.363.697
Lãi cho vay phải thu	3.539.267	1.671.000
Phải trả tiền mua sắm tài sản cố định năm trước đã trả trong kỳ	100.000.000	-
Chi phí lãi vay phải trả	901.250.203	98.712.221
Cổ tức đã tạm ứng ở kỳ trước	3.000.000.000	2.400.000.000
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	-	20.000.000.000

2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu năm trước đã thu trong kỳ	128.365.883	22.754.129
Lãi cho vay phải thu năm trước đã thu trong kỳ	7.004.878	-
Chi phí lãi vay phải trả năm trước đã trả trong kỳ	901.250.203	98.712.221

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Cam kết thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Tại 30/6/2015</u>	<u>Tại 01/01/2015</u>
Trong vòng 1 năm	1.049.715.950	886.894.532
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	4.198.863.800	3.547.578.128
Trên 5 năm	28.665.168.211	24.787.614.009
Cộng	<u>33.913.747.961</u>	<u>29.222.086.669</u>

Cam kết thuê hoạt động được thể hiện ở các khoản thanh toán tiền thuê đất, thuê bến bãi theo các hợp đồng như sau:

- Hợp đồng thuê đất số 2166/HĐTD ngày 23 tháng 12 năm 2008 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang với Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc thuê 21.482,4 m² đất tại số 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để làm Văn phòng làm việc Công ty, thời hạn thuê là từ ngày 25 tháng 11 năm 2008 đến ngày 01 tháng 01 năm 2047, tiền thuê đất hàng năm là 299.395.600 VND (từ năm 2014 trở về trước: 149.697.800 VND).

Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất tại số 90, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (xem Thuyết minh số 21).

- Hợp đồng thuê lại đất số 01/HĐ/TLĐ ngày 15 tháng 11 năm 2003, Phụ lục hợp đồng ngày 15 tháng 11 năm 2003 và các Phụ lục số 01 ngày 18 tháng 11 năm 2004, Phụ lục số 02 ngày 28 tháng 8 năm 2008 giữa Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO với Công ty Phát triển hạ tầng các khu công nghiệp Tiền Giang về việc thuê 37.805 m² đất thuộc lô đất số 1-6 Khu Công nghiệp Mỹ

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, thời hạn thuê là 44 năm bắt đầu từ ngày 15 tháng 11 năm 2003, đơn giá thuê là 0,6 USD/ m2/ năm.

- Hợp đồng thuê bãi số 38/HĐ.BB ngày 19 tháng 7 năm 2006 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 28 tháng 8 năm 2008 giữa Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO với Công ty Phát triển hạ tầng các khu công nghiệp Tiền Giang về việc thuê 9.721 m2 đất có chiều dài cặp theo bờ sông Tiền 13 m và kênh Xáng Cụt là 355 m trong Khu Công nghiệp Mỹ Tho, xã Trung An, tỉnh Tiền Giang, thời hạn thuê là 40 năm bắt đầu từ ngày 19 tháng 7 năm 2006, đơn giá thuê là 1 USD/m2/năm.
- Hợp đồng thuê đất số 19/HĐ.TĐ ngày 22 tháng 7 năm 2008 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang với UBND tỉnh An Giang về việc thuê 13.290,2 m2 đất tại phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, thời hạn thuê là 50 năm bắt đầu từ ngày 26 tháng 6 năm 2008, đơn giá thuê là 2.450 VND/ m2/ năm.
- Hợp đồng thuê đất số 23/HĐ.TĐ ngày 11 tháng 8 năm 2008 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang với UBND tỉnh An Giang về việc thuê 314,2 m2 đất tại phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, thời hạn thuê là 50 năm bắt đầu từ ngày 31 tháng 7 năm 2008. Đơn giá thuê là 42.000 VND/ m2/ năm đối với vị trí 1 có diện tích là 243 m2 và là 25.200 VND/m2/năm đối với vị trí 2 có diện tích là 71,2 m2.

2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Giao dịch với bên liên quan

Bên liên quan

Công ty Cổ phần Testco

Mối quan hệ

Công ty liên kết

Trong kỳ, Công ty có phát sinh nghiệp vụ với Công ty Cổ phần Testco như sau:

	<u>6 tháng đầu năm 2015</u>	<u>6 tháng đầu năm 2014</u>
Thuê thí nghiệm vật liệu	336.918.720	110.003.000
Nhận cổ tức	11.700.000	17.033.446

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty có số dư với Công ty Cổ phần Testco như sau:

	<u>Số dư 30/6/2015</u>	<u>Số dư 01/01/2015</u>
Phải trả người bán	56.910.773	80.824.750
Phải trả khác	13.186.591	13.186.591

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt

Trong 6 tháng đầu năm 2015, Công ty có phát sinh vay ngắn hạn các thành viên quản lý chủ chốt trong Công ty liên quan đến Dự án Khu Dân cư Lân Văn Phẩm (xem Thuyết minh số V.21) và số dư nợ vay tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 như sau:

	<u>6 tháng đầu năm 2015</u>	<u>Số dư 30/6/2015</u>
Các thành viên quản lý chủ chốt		
Vay ngắn hạn	7.921.200.000	7.921.200.000

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty có số dư với thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Số dư 30/6/2015</u>	<u>Số dư 01/01/2015</u>
Ông Nguyễn Hữu Hiệp - Phó Tổng Giám đốc		
Tạm ứng	20.400.000	52.400.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong kỳ như sau:

	6 tháng đầu năm 2015	6 tháng đầu năm 2014
Lương, thưởng và phụ cấp	1.318.255.682	1.581.040.098
Cộng	1.318.255.682	1.581.040.098

3. Thông tin bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 6 bộ phận theo lĩnh vực hoạt động kinh doanh: Kinh doanh vật liệu xây dựng; Sản xuất, kinh doanh bê tông; Thi công công trình; Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí; Thi công cơ giới và Kinh doanh bất động sản. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 6 bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của 6 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận kinh doanh vật liệu xây dựng: Đây là hoạt động kinh doanh chính của Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu xây dựng, Xí nghiệp trực thuộc Công ty.
- Bộ phận sản xuất, kinh doanh bê tông: Sản xuất, kinh doanh bê tông tươi và bê tông đúc sẵn. Đây là hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO, Công ty con của Công ty.
- Bộ phận thi công công trình xây dựng: Chủ yếu thi công công trình xây dựng thủy lợi. Đây là hoạt động kinh doanh chính Công ty, Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi (Xí nghiệp trực thuộc Công ty), Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO (Công ty con của Công ty) và Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang (Công ty con của Công ty).
- Bộ phận thi công cơ giới: Đây là hoạt động kinh doanh chính của Xí nghiệp Kinh doanh Thi công cơ giới, Xí nghiệp trực thuộc Công ty.
- Bộ phận sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí: Chủ yếu sản xuất, gia công cửa cống cho công trình thủy lợi. Đây là hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của Xí nghiệp Cơ khí Sửa chữa, Xí nghiệp trực thuộc Công ty.
- Bộ phận kinh doanh bất động sản: Chủ yếu thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại các khu dân cư; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông. Đây là một bộ phận kinh doanh của Công ty và là hoạt động kinh doanh của Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang - Sản Giao dịch Bất động sản TICCO (TICCOREAL).

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Kinh doanh vật liệu xây dựng	Sản xuất, kinh doanh bê tông	Thi công công trình xây dựng	Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí	Thi công cơ giới	Kinh doanh bất động sản	Không phân bổ	Tổng cộng các bộ phận	Loại trừ số dư giữa các bộ phận	Tổng cộng các bộ phận sau hợp nhất
Số dư 30/6/2015										
Tài sản										
Tài sản bộ phận	7.468.435.978	182.518.731.394	95.453.015.663	4.910.372.050	4.831.593.055	118.146.428.920		413.328.577.060	(34.987.694.617)	378.340.882.443
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	245.947.802.383	245.947.802.383	(131.481.880.130)	114.465.922.253
Tổng tài sản	7.468.435.978	182.518.731.394	95.453.015.663	4.910.372.050	4.831.593.055	118.146.428.920	245.947.802.383	659.276.379.443	(166.469.574.747)	492.806.804.696
Nợ phải trả										
Nợ phải trả bộ phận	1.064.795.336	144.518.731.394	99.385.779.887	2.592.175.249	992.457.725	33.147.643.156		281.701.582.747	(90.909.523.535)	190.792.059.212
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	126.995.384.767	126.995.384.767	-	126.995.384.767
Tổng nợ phải trả	1.064.795.336	144.518.731.394	99.385.779.887	2.592.175.249	992.457.725	33.147.643.156	126.995.384.767	408.696.967.514	(90.909.523.535)	317.787.443.979
Số dư 01/01/2015										
Tài sản										
Tài sản bộ phận	4.013.357.745	168.066.664.308	98.275.430.026	7.361.072.747	1.489.645.814	31.767.688.589		310.973.859.229	(46.571.292.622)	264.402.566.607
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	250.062.755.801	250.062.755.801	(108.645.170.429)	141.417.585.372
Tổng tài sản	4.013.357.745	168.066.664.308	98.275.430.026	7.361.072.747	1.489.645.814	31.767.688.589	250.062.755.801	561.036.615.030	(155.216.463.051)	405.820.151.979
Nợ phải trả										
Nợ phải trả bộ phận	132.987.341	130.066.664.308	131.206.447.068	3.620.806.863	1.420.611.914	36.260.023.601		302.707.541.095	(82.866.188.450)	219.841.352.645
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	22.763.974.548	22.763.974.548	-	22.763.974.548
Tổng nợ phải trả	132.987.341	130.066.664.308	131.206.447.068	3.620.806.863	1.420.611.914	36.260.023.601	22.763.974.548	325.471.515.643	(82.866.188.450)	242.605.327.193

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Kinh doanh vật liệu xây dựng	Sản xuất, kinh doanh bê tông	Thi công công trình xây dựng	Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí	Thi công cơ giới	Kinh doanh bất động sản	Không phân bổ	Tổng cộng các bộ phận	Loại trừ giao dịch giữa các bộ phận	Tổng cộng các bộ phận sau hợp nhất
6 tháng đầu năm 2015										
Doanh thu thuần bộ phận	9.499.695.052	226.601.032.818	99.303.791.974	6.683.316.599	1.900.881.183	8.995.503.100	-	352.984.220.726	(50.294.708.922)	302.689.511.804
Giá vốn bộ phận	8.364.526.075	173.177.645.000	90.856.342.683	5.568.477.179	3.848.107.154	2.987.999.922	-	284.803.098.013	(50.575.133.249)	234.227.964.764
Chi phí bán hàng	613.124.623	25.629.420.208	-	-	-	393.671.036	-	26.636.215.867	-	26.636.215.867
Chi phí quản lý doanh nghiệp	302.885.752	5.125.877.090	5.729.268.507	516.998.677	307.359.496	1.928.065.087	-	13.910.454.609	(50.102.744)	13.860.351.865
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	219.158.602	22.668.090.520	2.718.180.784	597.840.743	(2.254.585.467)	3.685.767.055	-	27.634.452.237	330.527.071	27.964.979.308
Doanh thu hoạt động tài chính	3.599	254.813.728	7.602.030	2.345.026	864.236	4.130.392	25.963.955.885	26.233.714.896	(24.642.345.095)	1.591.369.801
Chi phí tài chính	-	689.897.972	745.542.965	17.991.944	-	-	437.075.786	1.890.508.667	(145.395.078)	1.745.113.589
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	-	-	-	-	-	16.802.906	16.802.906
Thu nhập khác	-	711.581.345	1.063.038.600	67.885.675	-	173.850.708	126.015.124	2.142.371.452	(50.102.744)	2.092.268.708
Chi phí khác	-	7.100.000	1.261.818.950	-	-	3	81.279.043	1.350.197.996	-	1.350.197.996
Lợi nhuận trước thuế	219.162.201	22.937.487.621	1.781.459.499	650.079.500	(2.253.721.231)	3.863.748.152	25.571.616.180	52.769.831.922	(24.199.722.784)	28.570.109.138
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	1.872.760.328	-	-	-	793.909.433	-	2.666.669.761	-	2.666.669.761
Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	(358.547.500)	-	-	63.687.286	-	(294.860.214)	50.221.664	(244.638.550)
Lợi nhuận sau thuế	219.162.201	21.064.727.293	2.140.006.999	650.079.500	(2.253.721.231)	3.006.151.433	25.571.616.180	50.398.022.375	(24.249.944.448)	26.148.077.927

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Kinh doanh vật liệu xây dựng	Sản xuất, kinh doanh bê tông	Thi công công trình xây dựng	Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí	Thi công cơ giới	Kinh doanh bất động sản	Không phân bộ	Tổng cộng các bộ phận	Loại trừ giao dịch giữa các bộ phận	Tổng cộng các bộ phận sau hợp nhất
6 tháng đầu năm 2014										
Doanh thu thuần bộ phận	7.449.642.226	145.641.677.919	99.851.595.408	12.427.186.490	-	4.729.791.899	-	270.099.893.942	(42.780.169.727)	227.319.724.215
Giá vốn bộ phận	7.630.274.862	113.719.527.988	97.315.951.200	11.101.180.708	-	1.787.561.278	-	231.554.496.036	(42.745.169.482)	188.809.326.554
Chi phí bán hàng	915.433.459	18.316.189.542	-	-	-	695.610.964	-	19.927.233.965	-	19.927.233.965
Chi phí quản lý doanh nghiệp	238.166.294	3804077368	6.182.817.738	471.344.822	-	1.828.307.972	-	12.524.714.194	(25.051.372)	12.499.662.822
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	(1.334.232.389)	9.801.883.021	(3.647.173.530)	854.660.960	-	418.311.685	-	6.093.449.747	(9.948.873)	6.083.500.874
Doanh thu hoạt động tài chính	10.422	10.650.189	27.757.949	4.341.521	-	588.400	8.873.762.981	8.917.111.462	(8.276.922.898)	640.188.564
Chi phí tài chính	5.993.642	1.053.474.180	1.539.276.143	58.205.142	-	-	6.063.787.081	8.720.736.188	(6.200.996.630)	2.519.739.558
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	-	-	-	-	-	3.835.702	3.835.702
Thu nhập khác	-	26.116.364	461.372.253	100.139.348	-	-	72.843.893	660.471.858	(25.051.372)	635.420.486
Chi phí khác	-	29.821.863	859.588.805	-	-	-	16.407.497	905.818.165	-	905.818.165
Lợi nhuận trước thuế	(1.340.215.609)	8.755.353.531	(5.556.908.276)	900.936.687	-	418.900.085	2.866.412.296	6.044.478.714	(2.107.090.811)	3.937.387.903
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	681.513.227	88.188.897	-	-	107.543.537	-	877.245.661	-	877.245.661
Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	(912.666.941)	-	-	16.823.549	-	(895.843.392)	(551.365)	(896.394.757)
Lợi nhuận sau thuế	(1.340.215.609)	8.073.840.304	(4.732.430.232)	900.936.687	-	294.532.999	2.866.412.296	6.063.076.445	(2.106.539.446)	3.956.536.999

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty đều diễn ra ở 2 khu vực là tỉnh An Giang và tỉnh Tiền Giang:

- Hoạt động kinh doanh tại tỉnh An Giang là hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang;
- Hoạt động kinh doanh tại tỉnh Tiền Giang là hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, các Xí nghiệp trực thuộc và các công ty con (Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO và Công ty TNHH MTV Xây Dựng TICCO).

Dưới đây là phân tích doanh thu thuần của Công ty theo khu vực địa lý, không tính đến xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ.

	6 tháng đầu năm 2015			6 tháng đầu năm 2014		
	Doanh thu thuần khu vực địa lý	Loại trừ giao dịch nội bộ	Doanh thu thuần khu vực địa lý sau hợp nhất	Doanh thu thuần khu vực địa lý	Loại trừ giao dịch nội bộ	Doanh thu thuần khu vực địa lý sau hợp nhất
Tỉnh An Giang	7.981.167.922	(1.324.674.285)	6.656.493.637	13.157.824.579	(5.211.012.281)	7.946.812.298
Tỉnh Tiền Giang	345.003.052.804	(48.970.034.637)	296.033.018.167	256.942.069.363	(37.569.157.446)	219.372.911.917
Cộng	352.984.220.726	(50.294.708.922)	302.689.511.804	270.099.893.942	(42.780.169.727)	227.319.724.215

Dưới đây là phân tích về giá trị còn lại của các tài sản bộ phận, tăng tài sản cố định hữu hình và vô hình theo khu vực địa lý, nơi đặt các tài sản đó.

	Giá trị còn lại của tài sản theo khu vực địa lý					
	Số dư 30/6/2015			Số dư 01/01/2015		
	Số dư tài sản khu vực địa lý	Loại trừ số dư nội bộ	Số dư tài sản khu vực địa lý sau hợp nhất	Số dư tài sản khu vực địa lý	Loại trừ số dư nội bộ	Số dư tài sản khu vực địa lý sau hợp nhất
Tỉnh An Giang	9.901.183.264	-	9.901.183.264	9.963.607.550	(267.029.397)	9.696.578.153
Tỉnh Tiền Giang	97.922.918.551	(6.411.173.326)	91.511.745.225	90.528.096.285	(6.196.229.055)	84.331.867.230
Cộng	107.824.101.815	(6.411.173.326)	101.412.928.489	100.491.703.835	(6.463.258.452)	94.028.445.383

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tăng tài sản cố định

	6 tháng đầu năm 2015			6 tháng đầu năm 2014		
	Tăng tài sản theo khu vực địa lý	Loại trừ giao dịch nội bộ	Tăng tài sản theo khu vực địa lý sau hợp nhất	Tăng tài sản theo khu vực địa lý	Loại trừ giao dịch nội bộ	Tăng tài sản theo khu vực địa lý sau hợp nhất
Tỉnh An Giang	928.084.364	-	928.084.364	516.100.000	-	516.100.000
Tỉnh Tiền Giang	14.726.676.702	(66.323.671)	14.660.353.031	11.584.384.488	(1.000.000.000)	10.584.384.488
Cộng	15.654.761.066	(66.323.671)	15.588.437.395	12.100.484.488	(1.000.000.000)	11.100.484.488

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay và nợ như đã trình bày tại Thuyết minh số V.21 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.6.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị sổ sách	
	Số dư 30/6/2015	Số dư 01/01/2015
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	78.309.785.350	112.384.155.114
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	93.629.341.528	102.015.168.721
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	114.964.545	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	177.000.000	177.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	3.290.975.410	4.338.766.164
Phải thu dài hạn khác	688.019.388	688.019.388
Cộng	176.210.086.221	219.603.109.387
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán ngắn hạn	82.354.391.482	60.412.552.654
Chi phí phải trả ngắn hạn	30.014.081.552	30.529.532.178
Phải trả ngắn hạn khác	4.734.989.976	4.708.128.327
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	115.635.861.878	70.334.005.314
Dự phòng phải trả ngắn hạn	2.693.918.929	2.864.457.297
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	27.377.540.000	5.761.000.000
Cộng	262.810.783.817	174.609.675.770

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày lập Báo cáo do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Công ty đã thực hiện đánh giá một cách thận trọng các rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cho rằng Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của tỷ giá và sự thay đổi về giá của vật tư mua vào.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay ngắn hạn và dài hạn chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất, kinh doanh (khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu trả trước, trả tiền ngay hoặc thanh toán theo tiến độ thực hiện hợp đồng và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập Báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng quá hạn, khó đòi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công cụ nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số dư 30/6/2015				
Phải trả người bán ngắn hạn	82.354.391.482	-	-	82.354.391.482
Chi phí phải trả ngắn hạn	30.014.081.552	-	-	30.014.081.552
Phải trả ngắn hạn khác	4.734.989.976	-	-	4.734.989.976
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	115.635.861.878	-	-	115.635.861.878
Dự phòng phải trả ngắn hạn	2.693.918.929	-	-	2.693.918.929
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	27.377.540.000	-	27.377.540.000
Cộng	235.433.243.817	27.377.540.000	-	262.810.783.817
<hr/>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	78.309.785.350	-	-	78.309.785.350
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	93.629.341.528	-	-	93.629.341.528
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	114.964.545	-	-	114.964.545
Phải thu về cho vay ngắn hạn	177.000.000	-	-	177.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	3.290.975.410	-	-	3.290.975.410
Phải thu dài hạn khác	-	688.019.388	-	688.019.388
Cộng	175.522.066.833	688.019.388	-	176.210.086.221
<hr/>				
Chênh lệch thanh khoản thuần	(59.911.176.984)	(26.689.520.612)	-	(86.600.697.596)
<hr/>				
Số dư 01/01/2015				
Phải trả người bán ngắn hạn	60.412.552.654	-	-	60.412.552.654
Chi phí phải trả ngắn hạn	30.529.532.178	-	-	30.529.532.178
Phải trả ngắn hạn khác	4.708.128.327	-	-	4.708.128.327
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	70.334.005.314	-	-	70.334.005.314
Dự phòng phải trả ngắn hạn	2.864.457.297	-	-	2.864.457.297
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	5.761.000.000	-	5.761.000.000
Cộng	168.848.675.770	5.761.000.000	-	174.609.675.770
<hr/>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	112.384.155.114	-	-	112.384.155.114

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	102.015.168.721	-	-	102.015.168.721
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	177.000.000	-	-	177.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	4.338.766.164	-	-	4.338.766.164
Phải thu dài hạn khác	-	688.019.388	-	688.019.388
Cộng	218.915.089.999	688.019.388	-	219.603.109.387
Chênh lệch thanh khoản thuần	50.066.414.229	(5.072.980.612)	-	44.993.433.617

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức cao do các công nợ tài chính cao hơn tài sản tài chính. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin rằng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

5. Phân loại lại số hiệu tương ứng

Một số khoản khoản mục tương ứng trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 6 tháng đầu năm 2014 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015 do việc áp dụng Thông tư 200, chi tiết như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	Số dư 31/12/2014 (đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Số dư 31/12/2014 (được trình bày lại)
TÀI SẢN NGẮN HẠN			
Đầu tư ngắn hạn	177.000.000	(177.000.000)	-
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	118.671.291.456	(397.848.337)	118.273.443.119
Trả trước cho người bán ngắn hạn	3.487.157.604	(151.177.000)	3.335.980.604
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	177.000.000	177.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	5.098.248.642	7.886.528.752	12.984.777.394
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(17.042.268.718)	480.025.337	(16.562.243.381)
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	41.000.000	41.000.000
Chi phí trả trước ngắn hạn	211.625.768	32.894.846	244.520.614
Tài sản ngắn hạn khác	7.927.528.752	(7.927.528.752)	-
TÀI SẢN DÀI HẠN			
Phải thu dài hạn của khách hàng	-	397.848.337	397.848.337
Trả trước cho người bán dài hạn	-	82.177.000	82.177.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 90 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số dư 31/12/2014 (đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Số dư 31/12/2014 (được trình bày lại)
Phải thu dài hạn khác	-	688.019.388	688.019.388
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	(480.025.337)	(480.025.337)
Chi phí trả trước dài hạn	3.339.822.810	(32.894.846)	3.306.927.964
Tài sản dài hạn khác	619.019.388	(619.019.388)	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Quỹ đầu tư phát triển	21.161.960.295	7.906.133.465	29.068.093.760
Quỹ dự phòng tài chính	7.906.133.465	(7.906.133.465)	-

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	6 tháng đầu năm 2014 (đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	6 tháng đầu năm 2014 (được trình bày lại)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	388	(28)	360

6. Sự kiện phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2015 và cần phải được điều chỉnh và thuyết minh theo quy định của Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Tiền Giang, ngày 26 tháng 8 năm 2015




TRẦN HOÀNG HUÂN
Tổng Giám đốc



LÊ MỸ PHƯỢNG
Kế toán trưởng



LÊ MỸ PHƯỢNG
Người lập biểu

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo